

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30-7-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Hà Thị Mão

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị N; nơi ĐKKHKT: Phố C, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường N, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Mai Văn Đ; nơi ĐKKHKT: Phố C, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú cuối cùng: Đường N, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng (bị tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2020/QĐST-DS ngày 28/4/2020); vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ dân sự ly hôn ngày 15/5/2020, trong bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Mai Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 05/10/2001. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại địa chỉ đường N, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng. Quá trình kết hôn, anh chị chung sống bình thường đến năm 2013 thì nảy sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Mâu thuẫn căng thẳng đến tháng 6/2017 anh Đ bỏ nhà đi. Chị N và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi, hỏi han bạn bè nhưng đều không biết anh Đ ở đâu. Vì vậy, chị N đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tuyên bố anh Đ mất tích. Ngày 28/4/2020 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã có Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2020/QĐDS-ST tuyên bố anh Mai Văn Đ mất tích. Do tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị N và anh Đ có hai con chung là Mai Đức A, sinh ngày 29/9/1991 và Mai Đức L, sinh ngày 22/10/1996, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Mai Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2020/QĐDS-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Đ đều không đến và không có tin tức gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Mai Văn Đ đã bị Tòa án tuyên bố mất tích có nơi cư trú cuối cùng trên địa bàn quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Mai Văn Đ đã bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền tuyên bố mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2020/QĐDS-ST ngày

28/4/2020. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Điều kiện và quá trình kết hôn như chị N đã trình bày, hôn nhân giữa chị N và anh Đ là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống bình thường, hạnh phúc đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, do mâu thuẫn trong làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn căng thẳng, đến giữa năm 2017 anh Đ bỏ nhà đi đâu không rõ; chị N và gia đình không liên lạc và không có tin tức gì của anh Đ. Đồng thời đã tìm kiếm anh Đ nhiều nơi nhưng không có kết quả. Ngày 02/12/2019 chị N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tuyên bố anh Mai Văn Đ mất tích. Tòa án quận Ngô Quyền đã ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2020/QĐDS-ST ngày 28/4/2020 về việc tuyên bố anh Mai Văn Đ mất tích. Hội đồng xét xử xét thấy, vì khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về việc nuôi con:

[4] Chị N và anh Đ có hai con chung là Mai Đức A, sinh ngày 29/9/1991 và Mai Đức L, sinh ngày 22/10/1996 đã trưởng thành, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về việc chia tài sản:

[5] Chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[6] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị N được ly hôn anh Mai Văn Đ.

2. Về việc nuôi con:

Chị Lê Thị N và anh Mai Văn Đ có hai con chung là Mai Đức A, sinh ngày 29/9/1991 và Mai Đức L, sinh ngày 22/10/1996 đã trưởng thành, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về việc chia tài sản:

Chị Lê Thị N không yêu cầu chia tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006442 ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Lê Thị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Mai Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng(ĐKKH ngày 05/10/2001);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Phương**